

USING THE FOLK RIDDLES OF ETHNIC MINORITIES IN EDUCATIONAL ACTIVITIES IN PRESCHOOLS IN NORTHERN MOUNTAINOUS AREA

Tran Thi Nhung*, Nguyen Thi Minh Thu, Duong Nguyet Van

TNU - University of Education

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	22/02/2023	In this research, the cultural approach method, the systematic method, survey method, in-depth interview method and mathematical statistical methods were used to analyze the use situation and propose directions to use folk riddles of ethnic minorities in educational activities in preschools. The research results show that the majority of preschool teachers in the northern mountainous ethnic minority areas have understood the role of using folk riddles of ethnic minorities in preschools and have used folk riddles of ethnic minorities relatively effectively in preschool activities. However, there are still a few teachers who have incomplete awareness about the importance of using folk riddles of ethnic minorities in preschools and have never put this part of folklore into use in preschools. From the survey results, the authors suggest a direction to use folk riddles of ethnic minorities in preschools. These are suggestions to help preschool teachers use ethnic minority folk riddles more effectively and often in their workplaces.
Revised:	23/3/2023	
Published:	23/3/2023	
KEYWORDS		
Folk riddles		
Ethnic minorities		
Preschool education		
Multicultural education		
Preschools		

SỬ DỤNG CÂU Đố DÂN GIÂN CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ TRONG MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC Ở TRƯỜNG MẦM NON KHU VỰC MIỀN NÚI PHÍA BẮC

Trần Thị Nhung*, Nguyễn Thị Minh Thu, Dương Nguyệt Vân

Trường Đại học Sư phạm - ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	22/02/2023	Nghiên cứu này vận dụng phương pháp tiếp cận văn hoá học, phương pháp hệ thống, phương pháp khảo sát, phương pháp phỏng vấn sâu, phương pháp thống kê toán học để phân tích tình hình sử dụng và đề xuất hướng sử dụng câu đố dân gian của dân tộc thiểu số vào các hoạt động giáo dục ở trường mầm non. Kết quả nghiên cứu cho thấy đa số giáo viên mầm non vùng dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc đã hiểu được vai trò của việc sử dụng câu đố dân gian của dân tộc thiểu số trong trường mầm non và đã sử dụng câu đố dân gian của dân tộc thiểu số tương đối hiệu quả trong các hoạt động ở trường mầm non. Tuy nhiên, vẫn còn một số ít giáo viên có nhận thức chưa toàn diện về tầm quan trọng của việc sử dụng câu đố dân gian của dân tộc thiểu số ở trường mầm non và chưa từng đưa bộ phận văn học dân gian này vào sử dụng ở trường mầm non. Từ kết quả khảo sát, nhóm tác giả đưa ra hướng sử dụng câu đố dân gian của dân tộc thiểu số ở trường mầm non. Đây là những gợi ý giúp giáo viên mầm non có thể sử dụng hiệu quả và thường xuyên hơn câu đố dân gian của dân tộc thiểu số ở đơn vị công tác của họ.
Ngày hoàn thiện:	23/3/2023	
Ngày đăng:	23/3/2023	
TỪ KHÓA		
Câu đố dân gian		
Dân tộc thiểu số		
Giáo dục mầm non		
Giáo dục đa văn hoá		
Trường mầm non		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.7388>

* Corresponding author. Email: nhungtt@tnue.edu.vn

1. Giới thiệu

Câu đố là thể loại văn học dân gian đặc trưng, xuất hiện ở tất cả các quốc gia trên thế giới. Đây là thể loại có sức sống lâu bền, hình thành sớm và vẫn tiếp tục phát triển trong xã hội hiện đại. Với trẻ mầm non, câu đố có nhiều ưu thế lớn vì vừa có chức năng giáo dục, chức năng giải trí, vừa có đặc điểm nghệ thuật phù hợp với tâm lý tiếp nhận của trẻ. Việt Nam là một đất nước đa dân tộc, mỗi dân tộc đều có những tác phẩm văn học dân gian mang bản sắc riêng của tộc người, trong đó có câu đố. Trong bối cảnh giáo dục đa văn hoá, việc vận dụng câu đố dân tộc thiểu số vào chương trình giáo dục trẻ mầm non là hướng đi phù hợp và ý nghĩa.

Nghiên cứu về câu đố dân tộc thiểu số Việt Nam là một vấn đề đã từng được quan tâm. Các nhà nghiên cứu đã có những công trình sưu tầm tương đối phong phú về câu đố dân tộc thiểu số và có những kết quả nghiên cứu khái quát về chức năng, đặc điểm nội dung, nghệ thuật, về giá trị và hoàn cảnh diễn xướng của câu đố dân gian của dân tộc thiểu số.

Nghiên cứu về câu đố dân gian của dân tộc thiểu số, các tác giả đã nhấn mạnh “nét văn hoá đặc sắc của đồng bào dân tộc [1]”, khẳng định câu đố “ẩn chứa giá trị giáo dục của người Tày – Nùng [2]” và “mang đậm màu sắc vùng miền [3]”. Tác giả Lèng Thị Lan đã làm rõ sự độc đáo trong phương thức ra đố và môi trường diễn xướng của câu đố các dân tộc miền núi phía Bắc, qua đó khẳng định câu đố đã phản ánh bức tranh muôn màu về cảnh quan, con người, sự vật của đồng bào dân tộc hết sức sinh động, độc đáo và đa dạng [4].

Ngoài ra, đã có công trình nghiên cứu đề cập đến vấn đề sử dụng câu đố nói chung và câu đố dân gian của dân tộc thiểu số nói riêng trong dạy học. Mai Thị Lê Hải, Huỳnh Thị Như Huyền đã chỉ rõ các nguyên tắc sưu tầm, sử dụng câu đố và xây dựng quy trình sử dụng câu đố trong tổ chức hoạt động khám phá môi trường xung quanh và việc vận dụng trong tổ chức hoạt động khám phá môi trường xung quanh [5]. Nguyễn Thị Kiều Tiên, Thạch Ngọc Châu, Thạch Thị Sa Phia đã khái quát những đặc điểm nổi bật của câu đố dân gian Khmer và đề xuất tổ chức các hoạt động dạy học câu đố dân gian Khmer ở Trường Đại học Trà Vinh, bao gồm các bước cụ thể [6].

Các nghiên cứu nước ngoài cũng đã khẳng định tầm quan trọng của câu đố trong giáo dục trẻ. Demirel [7] đã chứng minh câu đố là một công cụ hiệu quả trong nâng cao kỹ năng giải quyết vấn đề của trẻ 57- 66 tháng. Shkreli [8] phân tích vai trò của câu đố trong phát triển kỹ năng nói và tư duy cho trẻ mầm non. Katermina [9] chỉ ra vai trò của câu đố trong việc phát triển tư duy biện chứng cho trẻ mầm non... Ngoài ra, đã có tác giả đề cập đến việc sử dụng câu đố như một công cụ để phát triển ngôn ngữ cho trẻ [9].

Như vậy, cho đến nay đã có một số nhà nghiên cứu quan tâm đến bộ phận câu đố dân gian của dân tộc thiểu số ở Việt Nam. Các bài viết đã nêu bật được đặc sắc của câu đố dân gian của dân tộc thiểu số, bước đầu có những đề xuất về việc bảo tồn và phát huy những giá trị văn hoá, cũng như sử dụng những câu đố này trong các hoạt động giáo dục. Tuy nhiên, nghiên cứu sâu về tình hình sử dụng câu đố dân gian của dân tộc thiểu số trong trường mầm non khu vực miền núi phía Bắc và một số đề xuất liên quan đến hướng sử dụng thể loại này trong hoạt động giáo dục vẫn còn là một khoảng trống.

Kế thừa các nghiên cứu đã có, thông qua điều tra, phỏng vấn bằng bảng hỏi và phân tích tư liệu câu đố các dân tộc thiểu số, đặc trưng một số hoạt động giáo dục trẻ ở trường mầm non, chúng tôi tập trung làm rõ một số vấn đề về câu đố dân gian các dân tộc thiểu số, tình hình sử dụng câu đố ở trường mầm non hiện nay và đề xuất hướng sử dụng thể loại này trong một số hoạt động giáo dục trẻ cụ thể.

2. Phương pháp nghiên cứu

Để phân tích đặc trưng của các câu đố dân tộc thiểu số phù hợp với giáo dục trẻ mầm non và hướng vận dụng thể loại này trong chương trình giáo dục mầm non, chúng tôi sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu lý thuyết (phương pháp tiếp cận văn hoá học, phương pháp hệ thống); phương pháp nghiên cứu thực tiễn (khảo sát, phỏng vấn sâu một số giáo viên mầm non) và một số phương pháp xử lý số liệu (thống kê toán học). Chúng tôi đã khảo sát 85 giáo viên mầm non của các

tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn. Đây là địa bàn có nhiều trẻ dân tộc thiểu số, đặc biệt là trẻ dân tộc Tày, Nùng; đồng thời, cũng là những địa bàn có sự tương đồng về điều kiện tự nhiên, xã hội.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Khái quát về câu đố và câu đố dân gian của các dân tộc thiểu số

Hầu hết các định nghĩa về câu đố hiện nay đều nhấn mạnh đặc trưng của câu đố, đó là “lời nói chệch”. Ninh Viết Giao [10] định nghĩa: “*Câu đố là một loại hình của văn học dân gian. Nó phản ánh các sự vật, sự việc, hiện tượng của thế giới khách quan theo lối nói chệch đi, lối nói một đằng hiểu một nẻo. Đó là định nghĩa ngược lại, hầu hết là ngắn gọn về một hiện tượng hay một sự vật nào đó, nhưng khác với tục ngữ ở chỗ những định nghĩa ấy được phát biểu dưới một dạng khác đi, khác đi ở chỗ nói ngược lại và dùng liên tưởng* [10].” Chu Xuân Diên thì cho rằng: “*Câu đố là một loại sáng tác phản ánh các sự vật hiện tượng của thế giới khách quan theo lối nói chệch, nói một đằng, hiểu một nẻo... Câu đố được xây dựng nhằm mục đích mô tả bằng hình tượng hoặc từ ngữ những dấu hiệu đặc trưng và chức năng của những vật đó cá biệt, cụ thể* [11].” Ngoài ra, còn có nhiều định nghĩa khác về câu đố [12]-[16] ...

Về chức năng của câu đố, các nhà nghiên cứu nhấn mạnh, câu đố có chức năng “nhận thức (hoặc chức năng giáo dục) và chức năng giải trí [17].” Đặc biệt, các nhà nghiên cứu nhấn mạnh chức năng của câu đố trong giáo dục trẻ. Trần Đức Ngôn gán chức năng nhận thức của câu đố với sự phát triển tư duy cho trẻ em: “*Thế giới sự vật, hiện tượng trong câu đố là thế giới động, thế giới có hồn... gần với trẻ em, tạo được sự đồng cảm sâu sắc... Câu đố có tác dụng tạo cho con người một khả năng suy luận logic và khả năng tưởng tượng... Đưa câu đố đến cho trẻ em là cách làm tốt để chúng có điều kiện phát triển nhanh về trí tuệ... Xét về hình thức, có thể coi câu đố là một bài toán đặc biệt* [18].” Ninh Viết Giao cho rằng: “*Câu đố là những bài cách trí nhỏ giáo dục cho các em óc quan sát, trí liên tưởng, sự nhận xét các sự vật, sự việc và hiện tượng chung quanh* [10].”

Về tư liệu câu đố dân gian của dân tộc thiểu số, cho đến nay, đã có một số bộ sưu tập về câu đố Chàm, câu đố Mông, câu đố Tày - Nùng, câu đố Dao, câu đố Gia Rai, câu đố Thái, câu đố Giáy. Ngoài ra, theo thống kê của nhóm tác giả cuốn *Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam* [17], hiện có 14 dân tộc có câu đố được công bố song ngữ, gồm: 82 câu đố Mông, 21 câu đố Ba Na, 19 câu đố Tà Ôi, 6 câu đố Ra Glai, 21 câu đố Mạ, 754 câu đố Tày - Nùng, 146 câu đố Dao, 363 câu đố Gia Rai, 93 câu đố Chăm, 96 câu đố Mường, 126 câu đố Thái, 03 câu đố Pà Thẻn và 04 câu đố Sán Dìu đã được sưu tầm. Đặc biệt, những câu đố này đã được in song ngữ, rất thuận tiện cho việc sử dụng trong giáo dục nói chung và giáo dục mầm non nói riêng.

Bên cạnh những ưu thế của câu đố nói chung, câu đố dân gian của dân tộc thiểu số có những ưu thế đặc biệt. Bộ phận câu đố này có thể cung cấp cho trẻ những tri thức khá phong phú và sinh động về thế giới xung quanh như về vũ trụ và các hiện tượng tự nhiên, con người và xã hội, về thực vật, về đồ vật và sự vật.

Bên cạnh đó, việc sử dụng các câu đố dân gian của dân tộc thiểu số đã được dịch sang tiếng Việt (tiếng phổ thông) góp phần quan trọng trong việc phát triển vốn từ tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số, đồng thời giúp trẻ được làm quen với kho tục ngữ câu đố của dân tộc mình hoặc các dân tộc thiểu số khác. Những ngữ liệu này nếu được sử dụng hợp lý sẽ góp phần giữ gìn, bảo lưu giá trị văn hoá tinh thần của các dân tộc thiểu số và tạo nên sự kết nối văn hoá giữa giáo viên với học sinh, giữa học sinh với học sinh và giữa giáo viên với giáo viên.

Thêm vào đó, câu đố nói chung và câu đố dân gian của dân tộc thiểu số nói riêng thường sử dụng ngôn ngữ dễ nhớ, dễ thuộc, có vần điệu nhịp nhàng. Điều này sẽ tạo hứng thú cho trẻ trong hoạt động học, kích thích sự hứng thú của trẻ, tạo cảm xúc tích cực trong học tập và vui chơi cho trẻ.

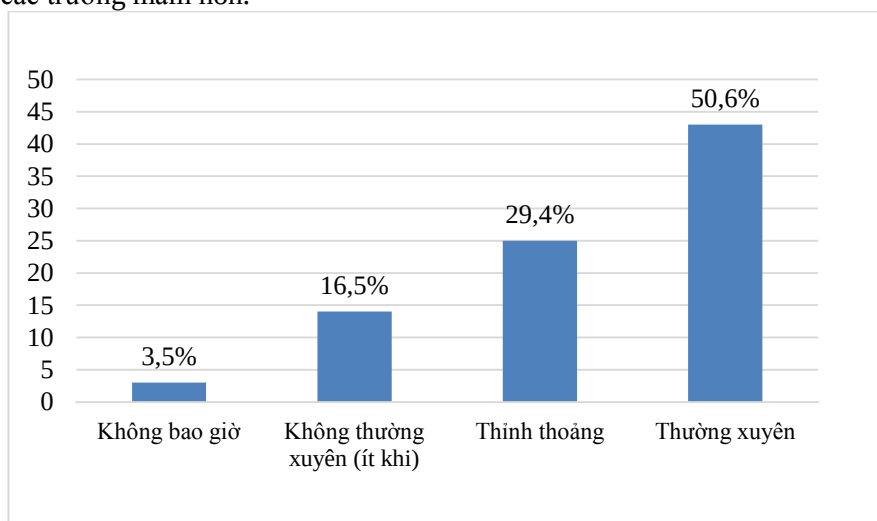
3.2. Tình hình sử dụng câu đố dân gian của các dân tộc thiểu số trong các hoạt động giáo dục ở trường mầm non

Để biết được nhận thức của giáo viên về mức độ cần thiết của việc sử dụng câu đố dân gian của dân tộc thiểu số, chúng tôi sử dụng câu hỏi lựa chọn với 5 mức độ từ “không quan trọng” đến “rất

quan trọng”. Qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy, đa số các giáo viên đều cho rằng, việc sử dụng câu đố dân gian của dân tộc thiểu số ở trường mầm non là quan trọng hoặc rất quan trọng: có 52/85 giáo viên (61,2%) cho rằng rất quan trọng, có 9/85 giáo viên (10,6%) cho rằng quan trọng; đồng thời, cũng có 9/85 giáo viên (10,6%) cho rằng hoàn toàn không quan trọng. Điều này cho thấy, phần lớn giáo viên đều nhận thấy việc sử dụng câu đố dân gian của dân tộc thiểu số ở trường mầm non là cần thiết. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một bộ phận không nhỏ giáo viên mầm non chưa nhận thức được vai trò của sử dụng câu đố dân gian của dân tộc thiểu số ở trường mầm non.

Trả lời khảo sát về thực tế sử dụng câu đố dân gian của dân tộc thiểu số ở trường mầm non, có 43/85 giáo viên (50,6%) thường xuyên sử dụng trong các hoạt động, 25/85 (29,4%) giáo viên thỉnh thoảng sử dụng, 14/85 (16,5%) giáo viên ít khi sử dụng và có 3/85 giáo viên (3,5%) trả lời không bao giờ sử dụng. Điều đáng lưu ý là, 3/85 giáo viên không bao giờ sử dụng câu đố dân gian của dân tộc thiểu số ở trường mầm non này đều là giáo viên người dân tộc thiểu số (dân tộc Nùng) và học sinh của họ 100% là người dân tộc thiểu số. Đây quả là một thiếu sót trong nhận thức của giáo viên về việc sử dụng câu đố dân gian của dân tộc thiểu số nói riêng và văn học dân gian dân tộc thiểu số nói chung ở trường mầm non.

Qua khảo sát được biết, giáo viên đã sử dụng câu đố dân gian của dân tộc thiểu số trong các hoạt động khá phong phú như: hoạt động học, hoạt động khám phá khoa học, hoạt động ngoài trời, hoạt động phát triển nhận thức, hoạt động tạo hình, hoạt động kể chuyện, hoạt động vui chơi, hoạt động góc, hoạt động chiều, hoạt động gây hứng thú, trong tổ chức ngày lễ, hội... Kết quả khảo sát trong biểu đồ hình 1 thể hiện khái quát mức độ sử dụng câu đố dân gian của dân tộc thiểu số ở các trường mầm non.

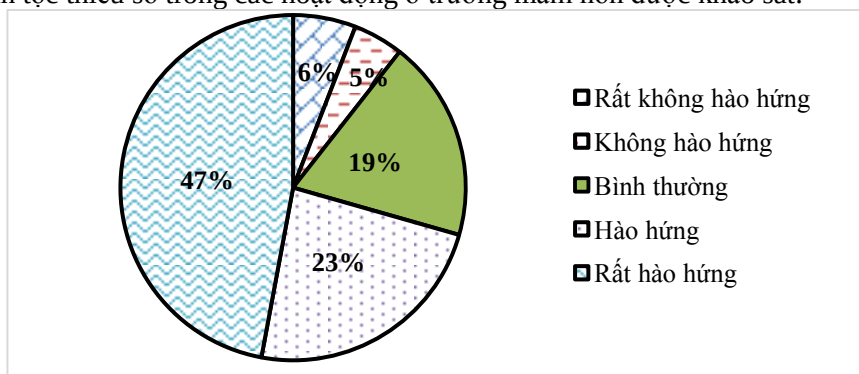


Hình 1. Mức độ sử dụng câu đố dân gian của dân tộc thiểu số ở trường mầm non

Để đánh giá hiệu quả sử dụng câu đố dân gian của dân tộc thiểu số, chúng tôi lựa chọn đánh giá hiệu quả trong phát triển vốn từ cho trẻ. Chúng tôi khảo sát giáo viên trên ba vấn đề: (1) Việc giúp làm giàu vốn từ cho trẻ; (2) Nâng cao khả năng hiểu nghĩa của từ ở trẻ và (3) Tích cực hoá vốn từ của trẻ. Với hiệu quả giúp làm giàu vốn từ cho trẻ, có 48,2% giáo viên cho rằng rất hiệu quả, 15,3% cho rằng hiệu quả. Với hiệu quả nâng cao khả năng hiểu nghĩa của từ ở trẻ, có 43,5% giáo viên cho rằng rất hiệu quả, 20% cho rằng hiệu quả. Với hiệu quả trong việc tích cực hoá vốn từ của trẻ, có 27% cho rằng rất hiệu quả và 23,5% giáo viên cho rằng hiệu quả. Như vậy, tỉ lệ giáo viên đánh giá hiệu quả và rất hiệu quả trong việc sử dụng câu đố dân gian của dân tộc thiểu số để phát triển vốn từ cho trẻ chiếm tỉ lệ tương đối cao.

Về đánh giá trên trẻ, 47,1% giáo viên cho rằng trẻ rất hào hứng, 23,5% cho rằng trẻ hào hứng khi giáo viên sử dụng câu đố dân gian của dân tộc thiểu số ở trường mầm non. Ngoài ra, có 5,9%

giáo viên cho rằng, trẻ rất không hào hứng, 4,7% cho rằng trẻ không hào hứng. Điều này cho thấy, việc sử dụng câu đố dân gian của dân tộc thiểu số ở trường mầm non nếu được thực hiện cũng cần chú ý đến hiệu quả sử dụng sao cho gây hứng thú cho trẻ, tránh áp đặt hoặc sử dụng không đúng phương pháp sẽ dẫn đến hiệu quả thấp và chưa phát huy được các thế mạnh vốn có của bộ phận câu đố dân gian của dân tộc thiểu số này. Kết quả khảo sát ở biểu đồ hình 2 khái quát mức độ hào hứng của trẻ khi tham gia các hoạt động mà giáo viên có sử dụng câu đố dân gian của dân tộc thiểu số trong các hoạt động ở trường mầm non được khảo sát:



Hình 2. *Mức độ hào hứng của trẻ khi giáo viên sử dụng câu đố dân gian của dân tộc thiểu số ở trường mầm non*

Kết quả khảo sát cho thấy việc sử dụng câu đố dân gian của dân tộc thiểu số ở trường mầm non khá khả quan. Một số giáo viên đánh giá định tính: trẻ biết thêm nhiều từ; vốn từ của trẻ có sự tiến bộ rất nhiều; 80% trẻ giải được câu đố dân gian của dân tộc thiểu số; trẻ thuộc được nhiều câu đố; trẻ rất tích cực trong các hoạt động; trẻ biết thêm về câu đố dân gian của dân tộc thiểu số...

Như vậy, bước đầu có thể khẳng định, câu đố dân gian của dân tộc thiểu số đã được trẻ đón nhận ở trường mầm non, việc sử dụng câu đố dân gian của dân tộc thiểu số ở trường mầm non là có thể thực hiện và đạt hiệu quả tương đối tốt. Tuy nhiên, việc sử dụng câu đố dân gian của dân tộc thiểu số ở trường mầm non còn gặp một số khó khăn. Theo khảo sát, khó khăn từ phía giáo viên đó là họ còn có ít tài liệu về câu đố dân gian của dân tộc thiểu số (không có ngữ liệu để sử dụng, chưa biết lựa chọn ngữ liệu phù hợp với đối tượng người học) và không biết tiếng dân tộc của trẻ để có thể giải thích cho trẻ hiểu. Đây là hai vấn đề nổi bật được giáo viên nêu lên khi được khảo sát. Về phía trẻ, việc sử dụng câu đố dân gian của dân tộc thiểu số gặp phải vấn đề khó khăn là tiếng phổ thông của trẻ còn chưa tốt, trẻ còn nhút nhát, trẻ chưa mạnh dạn khi tham gia các hoạt động, hiểu biết của trẻ có thể còn hạn chế.

3.3. Định hướng sử dụng câu đố dân gian của dân tộc thiểu số ở trường mầm non

Để sử dụng được câu đố dân gian của dân tộc thiểu số ở trường mầm non, việc đầu tiên là cần có chính sách bảo tồn kho câu đố. Qua khảo sát chúng tôi được biết, có 12/85 giáo viên gặp khó khăn trong việc tìm tư liệu câu đố dân gian của dân tộc thiểu số. Điều này phản ánh tư liệu về câu đố dân gian của dân tộc thiểu số hiện nay còn chưa phổ biến rộng. Ngoài ra, tình trạng mai một các câu đố dân gian cũng xảy ra ở nhiều địa phương. Chính vì vậy, cần có chính sách tiếp tục nghiên cứu, sưu tầm, biên soạn câu đố dân gian của dân tộc thiểu số bằng ngôn ngữ mẹ đẻ và dịch sang tiếng Việt cũng như cần phổ biến rộng rãi hơn nữa những tư liệu này.

Việc giữ gìn và bảo tồn câu đố dân gian của dân tộc thiểu số qua các sinh hoạt văn hoá dân gian cũng là một giải pháp cần được thực hiện. Nếu các địa phương có thể sử dụng câu đố dân gian trong không gian diễn xướng của nó phù hợp thì sẽ góp phần rất lớn trong việc phát huy và bảo tồn vốn văn hoá này. Thông qua những hoạt động ra đố và giải câu đố, câu đố dân gian của dân tộc thiểu số sẽ có thể đi sâu vào đời sống tinh thần của cộng đồng cư dân nói chung và trẻ người dân tộc thiểu số nói riêng.

Song song với quá trình bảo tồn là việc khai thác câu đố dân gian của dân tộc thiểu số. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi đề xuất một số định hướng trong việc sử dụng câu đố dân gian của dân tộc thiểu số trong các hoạt động giáo dục trẻ ở trường mầm non:

Ở trường mầm non, đặc biệt là trường mầm non có nhiều trẻ em dân tộc thiểu số, giáo viên cần cho trẻ làm quen với câu đố dân tộc thiểu số (bao gồm cả câu đố dân gian của dân tộc thiểu số bằng tiếng dân tộc và câu đố dân gian của dân tộc thiểu số đã dịch ra tiếng phổ thông) với tần suất nhiều hơn. Với những ưu thế của mình, câu đố dân gian của dân tộc thiểu số không những có tác dụng làm tăng hứng thú cho trẻ, nâng cao năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và phát triển ngôn ngữ mà còn là công cụ để trẻ được làm quen với những giá trị văn hoá tinh thần của dân tộc mình, làm quen với kho tàng câu đố dân tộc thiểu số đa dạng, phong phú. Câu đố thực sự là một công cụ phù hợp trong giáo dục đa văn hoá ở trường mầm non.

Câu đố nói chung và câu đố dân gian của dân tộc thiểu số nói riêng có thể được sử dụng trong một số hoạt động, đặc biệt là hoạt động gây hứng thú, hoạt động nhận biết tập nói và làm quen chữ cái, hoạt động khám phá khoa học và khám phá xã hội, hoạt động chiều. Khi sử dụng, giáo viên cần lựa chọn và sử dụng câu đố theo nguyên tắc: Gắn liền với mục tiêu, nội dung của hoạt động; Đảm bảo tính vừa sức và tạo hứng thú đối với trẻ; Đảm bảo tính giáo dục và thẩm mỹ; Đảm bảo tính khả thi và hiệu quả. Giáo viên có thể tiến hành theo các bước: Bước 1: Giáo viên xác định mục tiêu nội dung của hoạt động; Bước 2: Lựa chọn câu đố phù hợp với mục tiêu và nội dung của hoạt động; Bước 3: Giáo viên đưa ra câu đố; Bước 4: Tổ chức cho trẻ làm việc theo nhóm hay cá nhân để tìm lời giải đố; Bước 5: Tổ chức cho trẻ đưa ra câu trả lời giải đố trước lớp, giáo viên đưa ra đáp án chính xác cuối cùng; Bước 6: Giáo viên đặt các câu hỏi có liên quan đến đối tượng được nhắc đến trong câu đố; Bước 7: Giáo viên kết luận kiến thức của hoạt động [5].

Có thể lựa chọn những câu đố rất quen thuộc với cả trẻ em người Kinh lẫn trẻ em người dân tộc thiểu số, phù hợp các chủ đề giáo dục ở trường mầm non như “*Í chề tông pấu sếnh sinh sá lê chao pàng./ Tù sá ma dư sáng cú trua chua ghi?*” (Một cành ngàn vạn những hoa/ Mùa xuân lại héo, nắng già lại tươi – Sao – Câu đố Mông); “*Lạo lằng nùng sửa bút/ Nhút khừn tâm mà nằng*” (Ông già mặc áo bông/ Nhô lên đất mà ngồi – Măng mới mọc – Câu đố Tày – Nùng); “*Àkô ngu, aku vẽ, ieo (iáo) ơ Dai?*” (Đầu ngỗng, đuôi công, gọi ông trời? – Gà trống – Gia Rai); “*Song tin tẹt – pết tin tạt - hặn thẩu bán mí kớ*” (Hai chân ngang, tám chân bò, cả đời không có cổ? – Con cua – Thái); “*Bấu dư mò/ Bấu dư vại/ Kìn nặm thôm lắ/ Mà thây nà bóc*” (Không phải trâu/ Không phải bò/ Uống nước ao sâu/ Lên cày ruộng cạn – Quán bút viết – Câu đố Tày – Nùng); “*Cây l vầy l vầy/ Rác chầy lộn ngược*” (Cây cong queo/ Nước theo chảy ngược – Cây trúc uốn cong làm cần uống rượu cần – Câu đố Mường); “*Húc nặm đeo khao khao/ Phẩu mu slao lông áp*” (Một chảo nước trắng trắng/ Đàn lợn lao xuống tắm – Bánh trôi – Câu đố Tày – Nùng); “*Slí coóc vạ hả coóc tôm/ Chiềng thàng rườn rườn mì*” (Bốn góc trời năm góc đất/ Sắp đến tết/ Nhà nhà sản xuất – Bánh chưng – Câu đố Tày – Nùng)...

Trong hoạt động gây hứng thú, giáo viên có thể tổ chức cho trẻ hoạt động theo nhóm nhỏ để giải câu đố nhanh, hoặc gọi cá nhân trẻ trả lời nhanh câu đố và đặt các câu hỏi có liên quan đến đối tượng cần khám phá trong câu đố. Từ đó tạo hứng thú cho trẻ để chuẩn bị tâm thế cho các hoạt động tiếp theo. Các câu đố mà giáo viên có thể sử dụng với chủ đề *bản thân* như “*Hả vi noọng vạ/ Mọi gằn kếp ngoạ dà thua*” (Có năm anh em mồ côi/ Mỗi người viên ngói là nơi che đầu – Năm ngón tay – Câu đố Tày – Nùng); “*Hin slé sê đaur nguờm*” (Đá dăm ngăm trong hang – Hàm răng – Câu đố Tày – Nùng); “*Khay khay hấp hấp/ Mừng pắt bó đay*” (Đóng đóng mở mở/ Tay sờ không được – Con mắt – Câu đố Tày – Nùng)... Chủ đề *thế giới động vật*, giáo viên có thể sử dụng các câu đố như: “*Thựa rường đờng kim/ Đang nùng sửa na/ Mì pha sloong vạng/ Bát tảng thua/ Khước ô ô*” (Đầu sáng lằng như vàng/ Minh mặc áo giàu sang/ Hai bên có hai vách/ Ngẩng đầu thì gào thét/ Đập vách ầu u u – Gà trống – Câu đố Tày – Nùng); “*Sloong tềng tòng/ Slí tềng lếch/ Mè tò phjắc/ Lọc quắt mềng/ Tềng chang khấu bông bông*” (Hai cột đồng/ Ba cột sắt/ Mẹ hái rau/ Con đuổi ruồi/ Ở giữa căng phòng – Con trâu – Câu đố Tày – Nùng); “*Ta mẩn kheo – eo mẩn lái/ Chếp bấu hại - liệp lo chi pháy?*” (Mắt xanh lè, trên lưng vằn đẹp/ Chẳng ốm đau ngồi châu quanh bếp? – Con mèo – Câu đố dân tộc Thái)...

Câu đố dân gian của dân tộc thiểu số có thể được sử dụng chọn lọc trong hoạt động nhận biết, tập nói và làm quen với chữ cái. Trong hoạt động này, giáo viên có thể sử dụng câu đố dân gian như một phương tiện để dẫn dắt trẻ vào nội dung chính của hoạt động học. Đáp án của câu đố đề cập đến hoặc có quan hệ mật thiết với đối tượng mà trẻ chuẩn bị tìm hiểu. Đó có thể là một từ hoặc một cụm từ có chứa các chữ cái cần dạy trẻ. Giáo viên có thể kết hợp sử dụng các hình ảnh bắt mắt gắn với từ ngữ là đáp án của câu đố để tăng hứng thú và tạo ấn tượng về từ cho trẻ. Ví dụ, trong hoạt động cho trẻ làm quen chữ cái “d” và “đ”, giáo viên có thể đưa ra câu đố về quả dưa để cho trẻ làm quen chữ “d”: “*Bên cleng coo khăm/ Bên đin coo khăm/ Mọt coo nhơn/ Mây đội con leêg clôóc?*” (Bên trên có gai/ Bên dưới có gai/ Người có tài/ Mối đội con lên đầu? - Quả dưa - Câu đố Mường) và câu đố về quả đu đủ để làm quen chữ “đ” “*Thàng bụ bụ/ Mất á có mất ăn?*” (Thằng béo bụ/ Biết bú không biết ăn? - Quả đu đủ - Câu đố Mường)... Có thể nói, trong kho tàng văn học dân gian dân tộc thiểu số, số lượng câu đố có thể sử dụng ở trường mầm non là khá phong phú, đa dạng và phù hợp. Giáo viên có thể linh hoạt sử dụng trong các hoạt động nhận biết và làm quen chữ cái, góp phần phát triển ngôn ngữ và tư duy cũng như năng lực giải quyết vấn đề cho trẻ.

Với hoạt động khám phá khoa học và khám phá xã hội, giáo viên mầm non có thể vận dụng câu đố để giúp trẻ hiểu về các đối tượng cần khám phá. Dựa vào đặc trưng của hoạt động nhận thức về khám phá môi trường xung quanh, giáo viên dùng câu đố dân gian đã được chọn lựa theo các nguyên tắc để tổ chức, hướng dẫn trẻ chủ động tham gia hoạt động. Giáo viên tổ chức cho trẻ giải các câu đố có liên quan đến biểu tượng về đối tượng đề cập, từ đó dùng hệ thống các câu hỏi để hướng dẫn trẻ tìm hiểu đối tượng được nói đến trong câu đố. Sau đó, giáo viên đưa ra các kết luận cho nội dung kiến thức trẻ vừa lĩnh hội được. Chẳng hạn, với hoạt động khám phá về các bộ phận của cơ thể con người, để giúp trẻ hiểu được chức năng các giác quan và các bộ phận khác nhau của cơ thể, giáo viên có thể vận dụng câu đố về cơ thể người (hai bàn chân, hai cánh tay, hai con mắt, hai lỗ tai, hàm răng...). Với hoạt động khám phá đồ vật, giáo viên có thể vận dụng những câu đố để giúp trẻ nhận biết đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng một số đồ vật thường dùng (nồi cơm và bếp, quyển sách, quyển vở đầy chữ, quần áo...). Ví dụ, “*Duống dăng mại chúa dăm vuii chiếu?*” (Cái gì có chân không hề đi? - Cái ghế - Câu đố Dao); “*Duống dăng mại khâu nào đều đều?*” (Cái gì không mồm kêu ầm ầm? - Cái trống - Câu đố Dao); “*Géng đlông géng thắc coong/ Tha đlo òng đ lỏnh tha bẻ*” - Cặng giống cặng châu châu/ Mất sáng như mất dề/ Thử đoán xem thứ gì? - Kính mắt - Câu đố Tày - Nùng); “*Hò mọt chiu chiu ỏi sáy mịn/ Hò mọt chiu chiu ỏi sáy siên/ Hò mọt chiu chiu ỏi xuất khê/ Hò mọt chiu chiu ỏi xuất miên*” (Vật gì sớm sớm thích rửa mặt?/ Vật gì sáng sáng thích rửa chân?/ Vật gì sớm sớm muốn tiếp khách?/ Vật gì sáng sáng muốn tiếp người? - Cái bát, cái đĩa, cái chén, cái bát - Câu đố Dao)...

Bên cạnh các hoạt động kể trên, giáo viên mầm non cũng có thể vận dụng linh hoạt câu đố dân gian của dân tộc thiểu số trong hoạt động mở rộng và củng cố kiến thức khoa học, trong hoạt động chiều, trong hoạt động vui chơi, tổ chức ngày lễ, ngày hội... Câu đố dân gian của dân tộc thiểu số sẽ là công cụ hữu hiệu để giáo viên phát huy năng lực của trẻ, góp phần duy trì, bảo tồn ngôn ngữ, văn hoá dân tộc thiểu số.

4. Kết luận

Câu đố thực sự là món ăn tinh thần, có tác dụng giáo dục nhận thức, tình cảm cho con người trong mọi thời đại, đặc biệt là trẻ em. Ngày nay, nhiều câu đố, đặc biệt là câu đố dân gian của dân tộc thiểu số đã bị mai một. Vì vậy, việc sử dụng câu đố dân gian của dân tộc thiểu số ở trường mầm non là việc làm cần thiết, nhằm bảo tồn và giới thiệu kho tàng văn học dân gian của dân tộc thiểu số đến trẻ em nói chính ngôn ngữ đó nói riêng và trẻ mầm non nói chung. Đây cũng là giải pháp giúp thúc đẩy giáo dục đa văn hoá và trở thành cầu nối giúp kết nối giữa trẻ em dân tộc thiểu số với văn hoá dân tộc mình, với giáo viên, với trẻ em người Kinh; đồng thời, góp phần giúp trẻ phát triển ngôn ngữ, rèn luyện tư duy, phát triển tưởng tượng, năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề cho trẻ. Hơn nữa, việc sử dụng đúng hướng bộ phận văn học này còn giúp trẻ người dân tộc thiểu số thêm yêu quý, tự hào về vốn tri thức dân gian quý báu của dân tộc mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] L. Giang, "Unique features of the Tay riddles," *Tuyen Quang newspaper online*, 18 January 2019. [Online]. Available: <https://baotuyenquang.com.vn/van-hoa/tinh-hoa-van-hoa/net-doc-dao-trong-cau-do-people-tay-112037.html>. [Accessed February 18, 2023].
- [2] L. Xuan, "Unique art of the Tay - Nung riddles in Cao Bang," *Cao Bang Electronic Newspaper*, 01 December 2018. [Online]. Available: <https://baocaobang.vn/Van-hoa/Dac-sac-hear-thuat-dat-cau-do-cue-people-Tay-Nung-o-Cao-Bang/67871.bcb>. [Accessed February 18, 2023].
- [3] B. Luong, "Riddles of the Tay," *Thai Nguyen Arts Newspaper*, 30 November 2015. [Online]. Available: <https://vannghehainguyen.vn/2015/11/30/nghe-thuat-cau-do-hand/>. [Accessed February 18, 2023].
- [4] L. T. Leng, "Riddles of Ethnic Minorities in the Northern Mountainous Region, Unique Features of Riddle Methods and Folklore performance Environment," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 227, no. 09, pp. 219-224, 2022.
- [5] H. L. T. Mai and H. N. T. Huynh, "Using conundrums in guiding 5 to 6-year-old kindergarten children to discover their surrounding environment," *Journal of Science – Phu Yen University*, no. 25, pp. 13-19, 2020.
- [6] T. K. T. Nguyen, C. N. Thach, and P. S. T. Thach, "Documentation of Khmer folk riddles and some proposals on teaching Khmer folk riddles at Tra Vinh University," *Education Journal*, vol. 493, no. 1, pp. 18-21, 2021.
- [7] B. Demirel and E. D. Gül, "The Effect of Riddles on Problem Solving Skills of 57-66 Months Old Children," *Cukurova University Faculty of Education Journal*, vol. 50, no. 2, pp. 721-748, 2021.
- [8] Z. Shkreli and K. Lazri, "Development of Speaking and Thinking in Preschool Children Through Riddles," *International Journal*, vol. 46, no. 6, pp. 1095-1099, 2021.
- [9] V. Katermina and N. Solovyeva, "The Use of Riddles in Preschool Pedagogical Discourse as a Means of Developing Metaphorical Thinking," In *Society Integration Education, Proceedings of the International Scientific Conference*, vol. 2, pp. 744-755, 2021.
- [10] G. V. Ninh, *Vietnamese Riddles*. Social Sciences Publishing House, 1990, p. 16.
- [11] D. X. Chu, *Vietnamese folklore*. Education Publishing House, 1997, p. 257.
- [12] T. T. Hoang, *Vietnamese folklore*, vol. 2, Education Publishing House, 1990, p. 126.
- [13] Q. C. Le, *Vietnamese folklore*. National University Publishing House, Hanoi, 1999, p. 207.
- [14] C. S. Ly, "Proverbs and Riddles of the Hmong in Lao Cai," Lao Cai Department of Culture and Sports, 1999, p. 8.
- [15] P. T. Le, *Vietnamese folklore Textbook*. Publishing House of the University of Pedagogy, 2006, p.137.
- [16] A. Kaivola-Bregenhøj, *Riddles: Perspectives on the use, function and change in a folklore genre*. Helsinki: Finnish Literature Society, 2001, p. 186.
- [17] K. X. Nguyen and many authors, *Collection of Folklore of Vietnam's Ethnic Minorities*, vol. 2, Social Science Publishing House, 2008, p. 674.
- [18] N. D. Tran, *Collection of Vietnamese folklore and riddles*. Social Sciences Publishing House, 2005, p. 14.